

Số: 23 /2019/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi hỗ trợ một số nội dung của hoạt động
Dân số-Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2019-2020
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số ngày 27 tháng 12 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ một số nội dung của hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 68/BC-VHXXH ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ đối với một số nội dung của hoạt động Dân số-Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Các nội dung khác liên quan đến hoạt động Dân số-Kế hoạch hóa gia đình không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 7, Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; đối tượng bảo trợ xã hội; người làm việc trên biển từ 15 ngày trở lên tự nguyện triệt sản.

2. Cộng tác viên thực hiện công tác dân số.

Điều 3. Mức chi hỗ trợ một số nội dung của hoạt động Dân số-Kế hoạch hóa gia đình

1. Chi hỗ trợ cộng tác viên thực hiện công tác dân số được hỗ trợ hàng tháng theo từng khu vực như sau:

- a) Khu vực thành thị bằng 0,20 hệ số lương cơ sở/người/tháng.
- b) Khu vực nông thôn bằng 0,25 hệ số lương cơ sở/người/tháng.

2. Chi hỗ trợ thực hiện chính sách triệt sản: Người tự nguyện triệt sản được hỗ trợ: 2.000.000 đồng.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối ngân sách địa phương để đảm bảo việc chi hỗ trợ các chính sách của tỉnh cho hoạt động Dân số-Kế hoạch hóa gia đình theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số chính sách về dân số và kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Mười Hai thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- TTr.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, MTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr.HĐND và UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh,
- Lưu: VT, SYT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh